TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày 11 - 03 - 2024
"V/việc tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Trần Phi Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1970;

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Thành P, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; (Có mặt)

- *Bị đơn: 1/* Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Văn Đ (Đ), sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Đại diện bà N *là nguyên đơn trình bày*: Trước đây do bà N với bà M có quan hệ quen biết, tin tưởng nên giữa bà N và bà M có thỏa thuận góp hụi và vay tiền. Bà N làm chủ hụi, bà M là hụi viên có tham gia góp hụi do bà N làm chủ với các dây hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Mở ngày 24/6/2021 (âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 26 chưng, bà M tham gia 01 chưng, mỗi tháng khui một lần vào ngày 24 hàng tháng. Kỳ thứ 3 bà M bỏ thăm 1.380.000 đồng, hốt được số tiền 41.760.000 đồng. Bà M đóng hụi chết được 8 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng thì ngưng. Bà M còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 45.000.000 đồng. Trước đó, bà M còn nợ lại tiền hụi 1.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Mở ngày 25/9/2021 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 27 chưng, bà M tham gia 01 chưng, mỗi tháng khai một lần vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ thứ 5 bà M bỏ thăm số tiền 690.000 đồng, hốt được 33.800.000 đồng. Bà M đóng hụi chết được 04 kỳ với số tiền 8.000.000 đồng thì ngưng. Còn lại 18 kỳ với số tiền 36.000.000 đồng. Trước đó, bà M ông Đ còn nợ lại 1.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà M còn nợ 81.000.000 đồng (tám mươi mốt triệu đồng). Ngoài ra, quá trình đóng hụi bà M còn nợ lại 2.000.000 đồng.

Xét thấy trong quá trình đóng hụi của bà M còn nợ lại 2.000.000 đồng, chỉ nói miệng không có chứng từ ghi nợ nên không yêu cầu số tiền này. Anh P đại diện cho bà N xác định việc tham gia hụi, hốt hụi, đóng hụi chỉ có bà Trần Ngọc M là người trực tiếp giao dịch, còn ông Huỳnh Văn Đ là người câm điếc nên không có tham gia, bởi vì anh cũng là người được bà N tiếp giúp trong quá trình gom hụi và giao hụi nên anh rất rõ, hiện anh cũng là người đại diện cho bà N. Do đó, anh xác định không yêu cầu ông Đ cùng có trách với bà M, chỉ yêu cầu một mình bà M có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi với số tiền 81.000.000 đồng (T mươi mốt triệu đồng).

Bà M *và ông* Đ *là bị đơn:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M, ông Đ từ khi thụ lý cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, nhưng bà M, ông Đ vắng mặt không rõ lý do và không có gửi ý kiến bằng văn bản hay tài liệu cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng N và bị đơn là bà Trần Ngọc M thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp góp hụi; Bà M là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà M vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo các tài liệu và lời trình bày của bà N thể hiện bà M đã tham gia chơi hụi của bà N làm chủ từ năm 2021 đến nay, có danh sách góp hụi và sổ sách theo dõi do bà N cung cấp có tên M và các tin nhắn thể hiện bà M thừa nhận còn thiếu nợ hụi của bà N và thỏa thuận phương thức trả nên khi bà M chưa thanh toán thì bà N khởi kiện yêu cầu có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp.

Đối với việc người đại diện cho bà N là nguyên đơn xác định việc tham gia hụi, hốt hụi, đóng hụi chỉ có bà Trần Ngọc M là người trực tiếp giao dịch, còn ông Huỳnh Văn Đ là người câm điếc nên không có tham gia hụi nên bà N không đặt ra

yêu cầu ông Đ cùng có trách nhiệm trả nợ hụi với bà M. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm trả nợ của ông Đ cùng với bà M.

Theo các tài liệu, chứng cứ của bà N cung cấp có ghi sổ chốt nợ và ghi trực tiếp vào danh sách theo dõi hụi, thể hiện bà M còn nợ tiền hụi của 02 dây hụi là 81.000.000đ. Đối với bà M, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, bà M biết được việc khởi kiện của bà N, nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, căn cứ vào giấy xác nhận viết tay chốt nợ của các bên để làm cơ sở giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

Theo giấy chốt nợ của bà N thể hiện bà M còn nợ hụi của 02 dây hụi, phải trả cho bà N số tiền 81.000.000đ (Trong đó: Nợ hụi chết của dây hụi mở ngày 24/6/2021 là 45.000.000đ và dây hụi mở ngày 25/9/2021 còn nợ 36.000.000đ) nên bà M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà N là phù hợp.

[5] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 275, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng N đối với bà Trần Ngọc M.

Buộc bà Trần Ngọc M có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền là 81.000.000đ (T mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, bà M phải thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, nếu không thi hành xong thì còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.050.000đ (chưa nộp).

Bà N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Vào ngày 30/10/2023 bà N đã dự nộp số tiền 2.075.000đ tại lai số 0003970 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NƠI NHẬN
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện